

Phụ lục I

KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN

(Kèm theo Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ GDĐT)

TRƯỜNG: THCS HÙNG VƯƠNG
TỔ: SỬ ĐỊA, GDCD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC GDCD, KHỐI LỚP 7

(Năm học 2023 - 2024)

I. Đặc điểm tình hình

1. Số lớp: 5 ; Số học sinh: 212 ; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):.....0.....

2. Tình hình đội ngũ: Số giáo viên: 7 ; Trình độ đào tạo: Cao đẳng: ..0 . Đại học:..7; Trên đại học:.....0.....

Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ¹: Tốt 5 ; Khá:2; Đạt:.....0.....; Chưa đạt:.....0...

II. Kế hoạch dạy học²

1. Phân phối chương trình

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
1	Bài 1: Tự hào về truyền thống quê hương	3	1.Về kiến thức: - Nêu được một số truyền thống văn hóa, yêu nước, chống giặc ngoại xâm của quê hương. - Thực hiện được những việc làm phù hợp để giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương. - Phê phán những việc làm trái ngược với truyền thống tốt đẹp của quê hương. 2. Về năng lực: Năng lực chung:

¹ Theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.

² Đối với tổ ghép môn học: khung phân phối chương trình cho các môn

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			<p><i>-Tự chủ và tự học:</i> Chủ động, tích cực học tập, lao động để giữ gìn và phát huy truyền thống của quê hương.</p> <p><i>- Giao tiếp và hợp tác:</i> Tích cực tham gia các hoạt động nhóm trong giờ học cũng như các hoạt động của quê hương.</p> <p>Năng lực đặc thù:</p> <p><i>- Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Có những việc làm cụ thể, phù hợp để giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương.</p> <p><i>- Năng lực phát triển bản thân:</i> lập và thực hiện kế hoạch để không ngừng phát huy và nâng cao các trị truyền thống tốt đẹp.</p> <p>3.Về phẩm chất :</p> <p><i>- Yêu nước:</i> Trân trọng, tự hào những giá trị tốt đẹp mà các thế hệ đi trước đã xây dựng. Tích cực tìm hiểu truyền thống tốt đẹp của quê hương.</p> <p><i>- Trách nhiệm:</i> Có có ý thức tìm hiểu, tham gia các hoạt động, giữ gìn truyền thống tốt đẹp của quê hương. Phê phán những việc làm trái ngược gây tổn hại đến truyền thống quê hương.</p>
2	Bài 2: Quan tâm, cảm thông, chia sẻ	2	<p>1. Về kiến thức:</p> <p>- Nêu được biểu hiện của sự quan tâm, cảm thông, chia sẻ.</p> <p>- Hiểu vì sao mọi người phải quan tâm, cảm thông, chia sẻ với nhau.</p> <p>2. Về năng lực:</p> <p>Năng lực chung:</p> <p><i>- Giao tiếp và hợp tác:</i> Rèn luyện hành vi giao tiếp, biết đề xuất phương án tổ chức hoạt động hợp tác với người khác để thể hiện sự quan tâm, cảm thông, chia sẻ .</p> <p><i>- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Tích cực tham gia xử lí các tình huống dự án và phát hiện yếu tố mới tích cực trong những ý kiến của người khác.</p> <p>Năng lực đặc thù:</p> <p><i>- Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Nhận biết được những chuẩn mực đạo đức, những giá trị truyền thống của tình yêu thương con người. Thường xuyên có những lời nói, việc làm thể hiện sự quan tâm, cảm thông, chia sẻ với mọi người.</p> <p><i>- Năng lực phát triển bản thân:</i> lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm phát huy những giá trị về tình yêu thương con người theo chuẩn mực đạo đức của xã hội.</p>

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			3. Về phẩm chất: <i>Nhân ái:</i> Biết quan tâm, cảm thông, chia sẻ với mọi người; khích lệ bạn bè quan tâm, cảm thông, chia sẻ với người khác; phê phán thói ích kỉ, thờ ơ trước khó khăn, mất mát của người khác. <i>Yêu nước:</i> Tự hào về truyền thống nhân ái, đoàn kết tương trợ, tinh thần tương thân, tương ái của dân tộc.
3	Bài 3: Học tập tự giác, tích cực	2	1. Về kiến thức: - Nêu được các biểu hiện của học tập tự giác, tích cực. - Hiểu vì sao phải học tập tự giác, tích cực. - Thực hiện được việc học tập tự giác, tích cực. - Biết góp ý, nhắc nhở những bạn chưa học tập tự giác, tích cực để khắc phục hạn chế này. 2. Về năng lực: Năng lực chung: - <i>Tự chủ và tự học:</i> Tự giác học tập, lao động, thực hiện được những việc làm thể hiện học tập tự giác, tích cực. - <i>Giao tiếp và hợp tác:</i> Biết lắng nghe và có phản hồi tích cực trong giao tiếp để hợp tác có hiệu quả với bạn bè và mọi người trong học tập. - <i>Giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; Năng lực đặc thù: - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Nhận biết được vai trò của việc tự giác, tích cực học tập, rèn luyện để điều chỉnh hành vi bản thân. - <i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Tự nhận thức bản thân; Xác định được lí tưởng sống của bản thân, lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân để có động lực tự giác, tích cực học tập. 3. Về phẩm chất: - <i>Chăm chỉ:</i> Tự giác, tích cực, kiên trì, cố gắng vươn lên đạt kết quả tốt trong học tập; - <i>Trách nhiệm:</i> Biết góp ý, nhắc nhở những bạn chưa học tập tự giác, tích cực để khắc phục hạn chế này;
4	Kiểm tra giữa kỳ I	1	1. Về kiến thức - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			2. Về năng lực - <i>Tự chủ và tự học</i> : Có được những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. - <i>Giải quyết vấn đề và sáng tạo</i> : Thể hiện qua những tình huống trong đề kiểm tra 3. Về phẩm chất - <i>Trung thực</i> : Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp - <i>Trách nhiệm</i> : Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra.
5	Bài 4: Giữ chữ tín.	2	1. Về kiến thức - Hiểu được giữ chữ tín là gì, biểu hiện của giữ chữ tín và vì sao phải giữ chữ tín. - Phê phán những người không biết giữ chữ tín. 2. Về năng lực Năng lực chung: - <i>Tự chủ và tự học</i> : Có những kiến thức cơ bản về giữ chữ tín. - <i>Giao tiếp và hợp tác</i> : Giao tiếp và hợp tác trong khi hoạt động nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công. - <i>Giải quyết vấn đề và sáng tạo</i> : Giải quyết vấn đề và sáng tạo ở những tình huống liên quan đến giữ chữ tín. Năng lực đặc thù: - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi</i> : Tự điều chỉnh hành vi của bản thân, luôn thống nhất giữa lời nói và việc làm. - <i>Năng lực phát triển bản thân</i> : Biết lập kế hoạch học tập và rèn luyện để trở thành người giữ chữ tín. 3. Về phẩm chất - <i>Trung thực</i> : Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân và chịu trách nhiệm về mọi lời nói, hành vi cả bản thân; tôn trọng lẽ phải; bảo vệ điều hay, lẽ phải trước mọi người. - <i>Trách nhiệm</i> : Có trách nhiệm về lời nói, hành vi của mình trong học tập và cuộc sống.
6	Bài 5: Bảo tồn di sản văn hóa	3	1. Về kiến thức - Nêu được khái niệm di sản văn hóa và một số loại di sản văn hóa của Việt Nam. - Giải thích được ý nghĩa của di sản văn hóa đối với con người và xã hội.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			<p>- Nêu được qui định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân đối với việc bảo vệ di sản văn hóa.</p> <p>2. Về năng lực:</p> <p>Năng lực chung:</p> <p>- <i>Tự chủ và tự học:</i> để có những kiến thức cơ bản về bảo tồn di sản văn hóa.</p> <p>- <i>Giao tiếp và hợp tác:</i> Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập; đề xuất phương án tổ chức hoạt động hợp tác.</p> <p>- <i>Giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> Thể hiện qua những tình huống của bài học.</p> <p>Năng lực đặc thù:</p> <p>- <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> thực hiện được một số việc cần làm phù hợp với lứa tuổi để góp phần bảo vệ di sản văn hóa.</p> <p>- <i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ các di sản văn hóa, phản đối những hành vi xâm hại cá di sản văn hóa.</p> <p>3. Về phẩm chất:</p> <p><i>Trách nhiệm:</i> Nhận biết được trách nhiệm của học sinh trong việc bảo tồn di sản văn hóa. Xác định được các hành vi vi phạm pháp luật về bảo tồn di sản văn hoá và cách đấu tranh, ngăn chặn các hành vi đó.</p> <p>- <i>Yêu nước:</i> Tích cực, chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ các di sản văn hóa.; có ý thức tìm hiểu để phát huy giá trị của các di sản văn hóa.</p>
7	Bài 6: Nhận diện tình huống căng thẳng.	3	<p>1. Về kiến thức</p> <p>- Nêu được các tình huống thường gây căng thẳng;</p> <p>- Nhận biết được biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng.</p> <p>2. Về năng lực:</p> <p>Năng lực chung:</p> <p>- <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> để có những kiến thức cơ bản về ứng phó với tâm lí căng thẳng.</p> <p>- <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác:</i> trong làm việc nhóm để thực hiện các nhiệm vụ được phân công.</p> <p>- <i>Giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> ở những tình huống liên quan đến ứng phó với tâm lí căng thẳng.</p> <p>Năng lực đặc thù:</p> <p>- <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Tự chủ động điều chỉnh hành vi của bản thân cho phù hợp khi xuất hiện tâm lí căng thẳng.</p>

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			<p>- <i>Năng lực phát triển bản thân</i>: Thường xuyên rèn luyện bản thân để có kỹ năng giải quyết tốt các công việc, hạn chế việc gặp tình huống gây tâm lý căng thẳng cho bản thân.</p> <p>3. Về phẩm chất: <i>Chăm chỉ</i>: Thường xuyên rèn luyện bản thân mình thích ứng với các tình huống xảy ra để hạn chế gây căng thẳng cho bản thân. <i>Trách nhiệm</i>: Có ý thức tự rèn luyện tu dưỡng bản thân, chủ động trang bị những kiến thức cơ bản, những kỹ năng cần thiết, chủ động giải quyết các vấn đề phát sinh tránh gây tâm lý căng thẳng cho bản thân.</p>
8	Kiểm tra cuối kỳ I	1	<p>1. Về kiến thức - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.</p> <p>2. Về năng lực - <i>Tự chủ và tự học</i>: Có được những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. - <i>Giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: Thể hiện qua những tình huống trong đề kiểm tra - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi</i>: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi. - <i>Năng lực phát triển bản thân</i>: Tự nhận thức đánh giá bản thân; lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập.</p> <p>3. Về phẩm chất: - <i>Trung thực</i>: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp. - <i>Trách nhiệm</i>: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra.</p>
9	Bài 7 : Ứng phó với tâm lý căng thẳng	2	<p>- Nêu được các tình huống thường gây căng thẳng; - Nhận biết được biểu hiện của cơ thể khi bị căng thẳng. - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi</i>: Tự chủ động điều chỉnh hành vi của bản thân cho phù hợp khi xuất hiện tâm lý căng thẳng. - <i>Năng lực phát triển bản thân</i>: Thường xuyên rèn luyện bản thân để có kỹ năng giải quyết tốt các công việc, hạn chế việc gặp tình huống gây tâm lý căng thẳng cho bản thân.</p>

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
10	Bài 8: Phòng, chống bạo lực học đường.	3	<p>1. Kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các biểu hiện của bạo lực học đường; nguyên nhân và tác hại của bạo lực học đường. - Nêu được một số qui định cơ bản của pháp luật liên quan đến phòng chống bạo lực học đường. <p>2. Năng lực:</p> <p>Năng lực chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> để có những kiến thức cơ bản về phòng chống bạo lực học đường. - <i>Giao tiếp và hợp tác:</i> trong làm việc nhóm để thực hiện nhiệm vụ được phân công. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> ở những tình huống liên quan đến phòng chống bạo lực học đường. <p>Năng lực đặc thù:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Có thái độ đấu tranh, lên án các hành vi bạo lực học đường, không cổ vũ, không thực hiện các hành vi vi phạm, vận động bạn bè cùng thực hiện tốt nội qui. - <i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Trang bị cho bản thân những kỹ năng sống cơ bản để phòng chống bạo lực học đường.
11	Bài 9: Quản lý tiền	3	<p>1. Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được ý nghĩa của việc quản lý tiền hiệu quả. - Nhận biết được một số nguyên tắc của quản lý tiền hiệu quả. - Bước đầu biết quản lý tiền và tạo nguồn thu nhập của cá nhân. <p>2. Về năng lực:</p> <p>Năng lực chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực tự chủ và tự học:</i> để có những kiến thức cơ bản về quản lý tiền; tự lập và rèn luyện kỹ năng quản lý tiền của bản thân. <p>Năng lực đặc thù:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Tự giác điều chỉnh hành vi, thói quen, việc làm và hành động cụ thể để có cách tiêu dùng và quản lý tiền một cách phù hợp. <p>3. Về phẩm chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Trách nhiệm:</i> Có ý thức xây dựng kế hoạch chi tiêu tiền phù hợp với bản thân và gia đình. - <i>Chăm chỉ:</i> Thường xuyên hình thành kỹ năng chi tiêu hợp lý không lãng phí.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
12	Kiểm tra giữa kỳ II	1	<p>1. Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh củng cố những kiến thức có bản đã được học. - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. <p>2. Về năng lực</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Tự chủ và tự học</i>: Có được những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. - <i>Giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: Thể hiện qua những tình huống trong đề kiểm tra - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi</i>: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi. - <i>Năng lực phát triển bản thân</i>: Tự nhận thức đánh giá bản thân, lập và thực hiện kế hoạch hoàn thiện bản thân nhằm có những điều chỉnh phù hợp cho quá trình học tập. <p>3. Về phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Trung thực</i>: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp. - <i>Trách nhiệm</i>: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra
13	Bài 10: Nguyên nhân hậu quả của tệ nạn xã hội.	3	<p>1. Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm tệ nạn xã hội và các loại tệ nạn xã hội phổ biến. - Giải thích được nguyên nhân, hậu quả của tệ nạn xã hội đối với bản thân, gia đình và xã hội. - Nêu được một số quy định của pháp luật về phòng chống tệ nạn xã hội. <p>2. Về năng lực:</p> <p>Năng lực chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực tự chủ và tự học</i>: để có những kiến thức cơ bản về phòng chống tệ nạn xã hội. - <i>Năng lực giao tiếp và hợp tác</i>: Hợp tác với các bạn trong lớp trong các hoạt động học tập làm việc nhóm. - <i>Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: ở những tình huống liên quan đến phòng chống tệ nạn xã hội. <p>Năng lực đặc thù:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi</i>: Có thái độ đấu tranh, lên án các loại tệ nạn xã hội phổ biến, không cổ vũ, không thực hiện những hành vi vi phạm, vận động bạn bè cùng thực hiện lối sống văn minh. Tham gia phòng chống tệ nạn xã hội do nhà trường, địa phương tổ chức. <p>3. Về phẩm chất</p>

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			- <i>Trách nhiệm:</i> Có ý thức trong việc đấu tranh với những hành vi vi phạm đạo đức, pháp luật gây ảnh hưởng đến lối sống văn hóa. Phê phán, đấu tranh với các tệ nạn xã hội, tuyên truyền, vận động mọi người tham gia phòng chống tệ nạn xã hội.
14	Bài 11: Phòng chống tệ nạn xã hội	2	Có ý thức trong việc đấu tranh với những hành vi vi phạm đạo đức, pháp luật gây ảnh hưởng đến lối sống văn hóa. Phê phán, đấu tranh với các tệ nạn xã hội, tuyên truyền, vận động mọi người tham gia phòng chống tệ nạn xã hội.
15	Bài 12: Quyền và nghĩa vụ của công dân trong gia đình.	3	<p>1. Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được khái niệm và vai trò của gia đình; qui định cơ bản của pháp luật về quyền và nghĩa vụ của các thành viên trong gia đình. - Nhận xét được việc thực hiện quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và của người khác. <p>Năng lực chung:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Tự chủ và tự học</i> để có những kiến thức cơ bản về quyền và nghĩa vụ trong gia đình - <i>Giao tiếp và hợp tác:</i> trong làm việc nhóm để thực hiện được các nhiệm vụ được phân công. - <i>Giải quyết vấn đề và sáng tạo:</i> ở những tình huống liên quan. <p>Năng lực đặc thù:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi:</i> Học sinh biết thực hiện tốt quyền và nghĩa vụ trong gia đình của bản thân và của người khác. - <i>Năng lực phát triển bản thân:</i> Không ngừng tu dưỡng, rèn luyện để trở thành một thành viên tích cực trong gia đình. <p>3. Về phẩm chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Trách nhiệm:</i> Thực hiện được nghĩa vụ của bản thân đối với ông bà, cha mẹ, và anh chị em trong gia đình bằng những việc làm cụ thể. - <i>Nhân ái:</i> Yêu thương, kính trọng ông bà, cha mẹ và các thành viên trong gia đình.
16	Kiểm tra cuối kỳ II	1	<p>1. Về kiến thức</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học. - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.

STT	Bài học	Số tiết	Yêu cầu cần đạt
			2. Về năng lực - <i>Tự chủ và tự học</i> : Có được những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. - <i>Giải quyết vấn đề và sáng tạo</i> : Thể hiện qua những tình huống trong đề kiểm tra 3. Về phẩm chất: - <i>Trung thực</i> : Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp. - <i>Trách nhiệm</i> : Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra.

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ, cuối kỳ

Bài Kt ĐG	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
Giữa HK I	45p	Tuần 9	1. Về kiến thức - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. 2. Về năng lực - <i>Tự chủ và tự học</i> : Có được những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học. - <i>Giải quyết vấn đề và sáng tạo</i> : Thể hiện qua những tình huống trong đề kiểm tra. - <i>Năng lực điều chỉnh hành vi</i> : Biết vận dụng những kiến thức, đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi. 3. Về phẩm chất: - <i>Trung thực</i> : Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm, nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp. - <i>Trách nhiệm</i> : Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra.	Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp với tự luận.
Cuối Học kỳ I	45p	Tuần 18	1. Về kiến thức - Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học. - Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống. - Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh. 2. Về năng lực	Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp với tự luận

Bài Kt ĐG	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
			<p>- <i>Tự chủ và tự học</i>: Có được những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.</p> <p>- <i>Năng lực điều chỉnh hành vi</i>: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với lứa tuổi.</p> <p>3. Về phẩm chất:</p> <p>- <i>Trung thực</i>: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp.</p> <p>- <i>Trách nhiệm</i>: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra.</p>	
Giữa Học kỳ 2	45p	Tuần 27	<p>1. Về kiến thức</p> <p>- Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học</p> <p>- Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.</p> <p>- Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.</p> <p>2. Về năng lực</p> <p>- <i>Tự chủ và tự học</i>: Có được những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.</p> <p>- <i>Giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>: Thể hiện qua những tình huống trong đề kiểm tra</p> <p>- <i>Năng lực điều chỉnh hành vi</i>: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống, hình thành thói quen suy nghĩ và hành động phù hợp với bản thân.</p> <p>3. Về phẩm chất:</p> <p>- <i>Trung thực</i>: Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp.</p> <p>- <i>Trách nhiệm</i>: Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra.</p>	Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp với tự luận.
Cuối Học kỳ 2	45p	Tuần 35	<p>1. Về kiến thức</p> <p>- Học sinh củng cố những kiến thức cơ bản đã được học</p> <p>- Vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn cuộc sống.</p> <p>- Là cơ sở để giáo viên đánh giá quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.</p> <p>2. Về năng lực</p> <p>- <i>Tự chủ và tự học</i>: Có được những kiến thức cơ bản về các nội dung đã học.</p> <p>- <i>Năng lực điều chỉnh hành vi</i>: Biết vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề</p>	Kiểm tra trắc nghiệm kết hợp với tự luận theo bản đặc tả của Bộ giáo dục và đào tạo

Bài Kt ĐG	Thời gian	Thời điểm	Yêu cầu cần đạt	Hình thức
			3. Về phẩm chất - <i>Trung thực</i> : Luôn thống nhất giữa lời nói với việc làm; nghiêm túc nhìn nhận những khuyết điểm của bản thân trong quá trình học tập để điều chỉnh cho phù hợp. - <i>Trách nhiệm</i> : Hoàn thành tốt quá trình học tập và rèn luyện nhằm đạt được mục đích đặt ra.	

TỔ TRƯỞNG



Vũ Thị Lý

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Hoàng văn Đông